

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Đất Việt Nam và đất Thế giới

- Mã số học phần : NN546
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Khoa học đất
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Nông nghiệp và SHUD

3. Điều kiện tiên quyết: Phân loại đất

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Người học được ôn tập nắm vững về hệ thống phân loại các nhóm đất ở Việt Nam và tên đất tương ứng theo FAO-Unesco
- 4.1.2. Hiểu được quan điểm về nguồn gốc hình thành của các nhóm đất.
- 4.1.3. Nhận biết các thành phần cơ bản của các nhóm đất
- 4.1.4. Biết được sử dụng đất và các yếu tố giới hạn trên các nhóm đất

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Qua nhận diện các đặc điểm về hình thái phẫu diện, người học có thể liên hệ đến tên nhóm đất và đặc điểm hình thành.
- 4.2.2. Qua quan xác hình thái phẫu diện, cung cấp tên đất người học có thể đánh giá yếu tố môi trường và khả năng sản xuất, sử dụng đất.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Người học nhận thức được tài nguyên đất là sản phẩm của tự nhiên, mỗi nhóm đất mang tính chất đặc trưng về hình thái, tính chất và do đó quyết định đến việc sử dụng đất.
- 4.3.2. Kết quả của sử dụng và cải tạo đất bạc màu, đất phèn, đất mặn, có thể làm thay đổi môi trường đất, đưa năng suất và sản lượng lương thực và nông nghiệp và nâng cao độ phì nhiêu của đất; mặt khác việc cải tạo không phù hợp cũng làm giảm sút tính đa dạng sinh học dồi dào sẵn có của một số loại đất.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Mở đầu là phần ôn tập hệ thống phân loại đất Việt Nam tương ứng tên phân loại theo FAO-UNESCO, trong bài 1 sẽ giới thiệu các nhóm đất ở Việt Nam thành tạo do bồi tụ phù sa. Đất Việt Nam - nhóm thành tạo do phù sa biển và phong hóa tại chỗ sẽ được giảng ở Bài 2, trong bài sẽ đề cập đến các tiến trình hình thành, mô tả phẫu diện điển hình, tính chất và sử dụng đất liên quan đến những nét chung của đất

thế giới. Bài 3 đến bài 6 giới thiệu đất thế giới, gồm đất hữu cơ và đất khoáng, tên đất theo phân loại được đề cập theo các nhóm đất được thành tạo theo điều kiện địa hình hoặc theo các miền khí hậu: ẩm đến bán ẩm ướt, từ khô hạn đến bán khô hạn.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Đất Việt Nam - nhóm thành tạo do bồi tụ phù sa sông và tính chất		
1.1	Giới thiệu Bảng phân loại đất Việt Nam tương ứng tên phân loại theo FAO-UNESCO	1	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3 và 4.1.4
1.2	Đất phù sa	2	
1.3	Đất phèn	2	
1.4	Đất nhiễm mặn	1	
1.5	Đất gley	1	
1.6	Đất than bùn	1	
Bài 2	Đất Việt Nam - nhóm thành tạo do phù sa biển và phong hóa tại chỗ		
2.1	Đất cát	1	4.1.2, 4.1.3 và 4.1.4
2.2	Đất podzolic	1	
2.3	Đất xám	1	
Bài 3	Đất thế giới - theo địa mạo		
3.1	Đất hữu cơ	1	
3.2	Đất nhân tác	1	
3.3	Đất thành tạo trên mẫu chất		
Bài 4	Đất thế giới - nhóm đất khoáng thành tạo do địa hình		
4.1	Đất phù sa trũng thấp	1	4.1.2, 4.1.3 và 4.1.4
4.2	Tính chất Fluvisols và Gleysols	1	
4.3	Đất cao nguyên	1	
4.4	Tính chất Leptosols và Regosols		
Bài 5	Đất thế giới - nhóm đất khoáng thành tạo do khí hậu nhiệt đới ẩm và bán ẩm		
5.1	Đất khoáng thành tạo do khí hậu nhiệt đới ẩm	1	4.1.2, 4.1.3 và 4.1.4
5.2	Plinthosols, Ferralsols, Acrisols, Lixisols		
5.3	Đất khoáng thành tạo do khí hậu nhiệt đới bán ẩm	1	
5.4	Podzols, Planosols, Albeluvisols, Luvisols, Umbrisols		

Bài 6	Đất thế giới - nhóm đất khoáng thành tạo do khí hậu thảo nguyên và bán khô hạn		
6.1	Đất khoáng thành tạo do khí hậu thảo nguyên	1	4.1.2, 4.1.3 và 4.1.4
6.2	Chernozems, Kastanozems , Phaeozems		
6.3	Đất khoáng thành tạo do khí hậu bán khô hạn	1	
6.4	Solonchaks, Solonetz , Gypsisols, Durisols, Calcisols		

6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Đất Việt Nam - nhóm thành tạo do bồi tụ phù sa sông và tính chất		
	Phù sa, phèn và than bùn	4	4.2.1 và 4.2.2
Chương 2	Đất Việt Nam - nhóm thành tạo do phù sa biển và phong hóa tại chỗ		
	Podzolic, đất xám	4	4.2.1 và 4.2.2
Chương 3	Đất thế giới - nhóm đất khoáng thành tạo do địa hình		
	Fluvisols và Gleysols	4	4.2.1 và 4.2.2
Chương 4	Đất thế giới - nhóm đất khoáng thành tạo do địa hình		
	Plinthosols, Ferralsols, Acrisols, Lixisols	4	4.2.1 và 4.2.2
Chương 5	Đất thế giới - nhóm đất khoáng thành tạo do khí hậu nhiệt đới ẩm và bán ẩm		
	Podzols, Planosols, Albeluvisols, Luvisols, Umbrisols	4	4.2.1 và 4.2.2

7. Phương pháp giảng dạy:

- lý thuyết 15 tiết, tình huống 5 tiết
- 20 tiết thực hành

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/ thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	5%	
4	Điểm thực hành/ thí nghiệm/ thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/.... - Tham gia 100% số giờ	10%	
5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (.... phút)	15%	
...	
...	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (.... phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

- [1] Ngô Ngọc Hưng. 2010. Tính chất tự nhiên và những tiến trình làm thay đổi độ phì nhiêu đất Đồng bằng sông Cửu long. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- [2] Cơ quan lương nông quốc tế (FAO). 2001. Bài giảng các nhóm đất chính trên thế giới. Báo cáo Tài nguyên đất thế giới số 94.
- [3] Bộ môn Khoa học đất. 2001. Một số hệ thống phân loại đất thế giới và Việt Nam. Đại học Cần Thơ
- [4] Hội Khoa học đất Việt Nam. 2001. Đất vùng đồng bằng và ven biển Việt Nam.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Bài 1.	Đất Việt Nam - nhóm thành tạo do bồi tụ phù sa sông và tính chất			
1.1	Giới thiệu Bảng phân loại đất Việt Nam tương ứng tên phân loại theo FAO-UNESCO	1		+Tài liệu [3]: nội dung từ mục 3
1.2	Đất phù sa	2		+Tài liệu [1]: nội dung Chương 2
1.3	Đất phèn	2		+Tài liệu [1]: nội dung Chương 4
1.4	Đất nhiễm mặn	1		+Tài liệu [1]: nội dung Chương 3
1.5	Đất gley	1		+Tài liệu [4]:
1.6	Đất than bùn	1		nội dung mục 5.
Bài 2	Đất Việt Nam - nhóm thành tạo do phù sa biển và phong hóa tại chỗ			
2.1	Đất cát	1		+Tài liệu [4]: nội dung mục 1.
2.2	Đất podzolic	1		
2.3	Đất xám	1		
Bài 3	Đất thế giới - theo địa mạo			
3.1	Đất hữu cơ	1		+Tài liệu [2]: nội dung từ mục 1 đến mục 3.
3.2	Đất nhân tác	1		
3.3	Đất thành tạo trên mẫu chất			
Bài 4	Đất thế giới - nhóm đất khoáng thành tạo do địa hình			
4.1	Đất phù sa trung thấp	1		+Tài liệu [2]: nội dung từ mục 4.
4.2	Tính chất Fluvisols và Gleysols	1		
4.3	Đất cao nguyên	1		
4.4	Tính chất Leptosols và Regosols			
Bài 5	Đất thế giới - nhóm đất khoáng thành tạo do khí hậu nhiệt đới ẩm và bán ẩm			
5.1	Đất khoáng thành tạo do khí hậu nhiệt đới ẩm	1		+Tài liệu [2]: nội dung từ mục 6.
5.2	Plinthosols, Ferralsols, Acrisols, Lixisols			

5.3	Đất khoáng thành tạo do khí hậu nhiệt đới bán ẩm	1		+Tài liệu [2]: nội dung từ mục 9.
5.4	Podzols, Planosols, Albeluvisols, Luvisols, Umbrisols			
Bài 6	Đất thế giới - nhóm đất khoáng thành tạo do khí hậu thảo nguyên và bán khô hạn			
6.1	Đất khoáng thành tạo do khí hậu thảo nguyên	1		+Tài liệu [2]: nội dung từ mục 8.
6.2	Chernozems, Kastanozems , Phaeozems			
6.3	Đất khoáng thành tạo do khí hậu bán khô hạn	1		+Tài liệu [2]: nội dung từ mục 7.
6.4	Solonchaks, Solonetz , Gypsisols, Durisols, Calcisols			

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN